

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH K

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/DS-PT
Ngày 27 tháng 5 năm 2020.
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Kim Hải

Ông Nguyễn Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Xuân Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh K: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”:

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N1, tỉnh K. bị kháng cáo.

Theo Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2020/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh K, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Lê Thùy T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N1, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N2, thị xã N1, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa

Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị T1 - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Lê Thùy T trình bày:**

Ngày 20 tháng 5 năm 2015, bà Huỳnh Thị T1 mượn bà Mai Lê Thùy T số tiền 400.000.000 đồng để làm ăn. Đến ngày 10 tháng 5 năm 2016, bà T1 trả nợ được 90.000.000 đồng thì không trả nữa nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã N1 buộc bà T1 phải trả số tiền còn lại 310.000.000 đồng.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, bà T1 và T lập văn bản thỏa thuận có nội dung: “Bà T1 chỉ phải trả cho bà T 200.000.000 đồng với điều kiện, bà T1 phải trả đúng thời hạn ngày 01 tháng 6 năm 2019 trả 70.000.000 đồng, ngày 01 tháng 7 năm 2019 trả 70.000.000 đồng và ngày 01 tháng 8 năm 2019 trả 60.000.000 đồng. Trường hợp bà T1

không thực hiện đúng với thỏa thuận trên thì bà T1 phải trả đủ số tiền nợ chưa trả theo giấy nợ ngày 20 tháng 5 năm 2015 là 310.000.000 đồng.

Sau khi lập văn bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2019, bà T rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thị xã N1 đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Ngày 15 tháng 6 năm 2019, bà T1 trả 70.000.000 đồng và ngày 01 tháng 7 năm 2019, trả 50.000.000 đồng cho bà T; sau đó thì bà T1 không tiếp tục trả tiền như đã thỏa thuận cho bà T.

Bà T cho rằng T1 đã vi phạm cam kết trả nợ theo thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2019 nên bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 phải trả số tiền nợ chưa trả theo văn bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2019 và giấy nợ ngày 20 tháng 5 năm 2015 là 310.000.000 – 120.000.000 = 190.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần và không yêu cầu trả lãi.

****Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị T1 trình bày:***

Bà Huỳnh Thị T1 thừa nhận có mượn tiền của bà Mai Lê Thùy T nhiều lần với số tiền 400.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 20 tháng 5 năm 2015 và tính đến ngày 10 tháng 5 năm 2016 đã trả được 90.000.000 đồng.

Bà T1 thống nhất với nội dung trình bày của bà T về sự thỏa thuận việc trả nợ giữa bà T1, bà T vào ngày 10 tháng 5 năm 2019. Bà T1 đã trả tiền cho bà T hai lần vào các ngày 15 tháng 6 năm 2019 và ngày 01 tháng 7 năm 2019 với số tiền là 120.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng thì không còn khả năng trả nợ.

Bà T1 cho rằng thực tế đã trả cho bà T tổng cộng số tiền 497.000.000 đồng, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền phải trả 190.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T1 đồng ý trả số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng theo văn bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2019, với phương án trả dần hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2020.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N1, tỉnh K tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T1 phải trả cho bà Mai Lê Thùy T số tiền 190.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, bị đơn bà Huỳnh Thị T1 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Huỳnh Thị T1 và bà Mai Lê Thùy T tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể: Bà Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng cho bà Mai Lê Thùy T; phương thức trả tiền: trả một lần vào ngày 20 tháng 6 năm 2020; bà Huỳnh Thị T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; căn cứ khoản 2 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để quyết định về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N1, tỉnh K, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng cho bà Mai Lê Thùy T; phương thức trả tiền: trả một lần vào ngày 20 tháng 6 năm 2020.

3. Về án phí: Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T1 phải nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị T1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0008932 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N1, tỉnh K.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh K;
- TAND tx N1;
- Chi cục THADS tx N1;
- Lưu Tòa KT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành